

BÁO CÁO
Về tình hình hoạt động xây dựng và công tác quản lý
chất lượng công trình xây dựng năm 2015

Thực hiện Công văn số 1486/SXD-HĐXD ngày 01/12/2015 của Giám đốc Sở Xây dựng về việc báo cáo tình hình chất lượng và công tác quản lý chất lượng xây dựng công trình năm 2015.

UBND huyện Việt Yên báo cáo cụ thể như sau:

1. Về quản lý đầu tư xây dựng

1.1. Tình hình chung

Việt Yên là huyện có tốc độ đô thị hóa diễn ra khá nhanh, nhiều dự án khu dân cư, điểm dân cư được đầu tư thực hiện, bộ mặt đô thị từng bước được hoàn thiện nhưng thực tế đã nảy sinh nhiều vấn đề bất cập, đặc biệt công tác quản lý quy hoạch, quản lý trật tự xây dựng.

Thực trạng trật tự xây dựng tại khu vực đô thị, cụm, cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ kinh doanh cá thể: Đối với các khu vực này, công tác quản lý trật tự xây dựng được thực hiện chặt chẽ từ khâu chấp hành của Chủ đầu tư đến công tác kiểm tra, xử lý của các cơ quan quản lý Nhà nước, cơ bản các công trình khi khởi công xây dựng đều có giấy phép xây dựng và xây dựng theo giấy phép được cấp. Tuy nhiên trên thực tế, đối với nhà ở dân cư, việc quản lý xây dựng sau cấp phép chỉ mới tuân thủ về chỉ giới xây dựng hợp pháp, chỉ giới hành lang, cao độ cốt nền, mật độ xây dựng, còn về thiết kế, cơ bản không xây dựng theo hồ sơ thiết kế được cấp phép.

Thực trạng trật tự xây dựng tại khu vực nông thôn, dọc các trục quốc lộ, tỉnh lộ: Tình trạng các công trình xây dựng không phép, xây dựng trên đất nông nghiệp, vi phạm hành lang bảo vệ các công trình thủy lợi, lấn chiếm hè đường, hành lang an toàn giao thông đường bộ để xây dựng mái che, mái vẩy diễn ra nhiều, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn huyện.

Thực trạng công tác quản lý trật tự xây dựng: Mặc dù UBND huyện đã quan tâm chỉ đạo thực hiện nghiêm các quy định nhà nước, tuy nhiên thẳng thắn nhìn nhận, việc quản lý trật tự xây dựng chỉ thực hiện có hiệu quả tại các khu vực đô thị, khu, cụm Công nghiệp trên địa bàn.

Về chất lượng xây dựng và quản lý chất lượng xây dựng cơ bản: UBND huyện chỉ đạo phòng chuyên môn nghiêm túc thực hiện thẩm định, kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định đồng thời kiểm tra công trình theo kế hoạch

và kiểm tra đột xuất từ đó thực hiện giảm tiết kiệm khá hiệu quả chi phí đầu tư xây dựng, tạo cho các chủ đầu tư, nhà thầu xây dựng được tinh thần trách nhiệm và chấp hành thực hiện đầu tư xây dựng theo quy định.

1.2. Các văn bản mới do địa phương ban hành để hướng dẫn công tác quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn

Thực hiện Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng và Quyết định số 486/2015/QĐ-UBND ngày 12/10/2015 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Quy định một số nội dung về quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, UBND huyện Việt Yên đã chỉ đạo Phòng Kinh tế và Hạ tầng nghiêm túc tiếp cận, triển khai và thực hiện quản lý theo các văn bản mới về quản lý xây dựng. Cụ thể như sau: Chủ tịch UBND huyện ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, yêu cầu các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn thực hiện nghiêm các quy định về đầu tư xây dựng như: Công văn số 123/UBND-VP ngày 03/01/2015 về việc chấn chỉnh công tác quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn huyện, Công văn số 203/UBND-KTHT ngày 05/3/2015 về việc thực hiện Quyết định số 44/2015/QĐ-UBND ngày 30/01/2015 của UBND tỉnh Bắc Giang; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, các xã, thị trấn thực hiện nghiêm túc chỉ thị số 09/CT-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh về xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản nguồn vốn đầu tư công trên địa bàn...Chỉ đạo phòng Kinh tế và Hạ tầng đôn đốc, hướng dẫn các xã, thị trấn trong công tác quản lý nhà nước về xây dựng, chất lượng công trình xây dựng, công tác nghiệm thu, cấp phép xây dựng, yêu cầu các xã, thị trấn cung cấp đầy đủ hồ sơ khi trình thẩm định hồ sơ báo cáo kinh tế-kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình.

1.3. Những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các văn bản pháp quy về đầu tư xây dựng và kiến nghị

1.3.1. Khó khăn, vướng mắc:

Kết quả quản lý trật tự xây dựng ngoài đô thị còn hạn chế, nguyên nhân do:

Công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về xây dựng chưa triển khai đến tận người dân và thiếu thường xuyên, liên tục mặc dù đã có sự chỉ đạo của UBND huyện; ý thức của một bộ phận dân cư về tôn trọng pháp luật trong lĩnh vực xây dựng còn nhiều mặt hạn chế.

Một số địa phương buông lỏng công tác quản lý, chưa chủ động thực hiện nhiệm vụ, không thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm không kịp thời và thiếu kiên quyết, dẫn đến người dân "nhờn luật".

Năng lực, trình độ của cán bộ cấp xã về xây dựng còn hạn chế, còn kiêm nhiệm nhiều công việc; ban nhân dân các thôn, khối phố chưa báo cáo kịp thời cho UBND xã hoặc còn nể nang.

Luật xây dựng mới ra đời, và các văn bản hướng dẫn luật còn mới, chủ đầu tư và các nhà thầu tiếp cận còn hạn chế.

Khó khăn về nguồn vốn đầu tư dẫn đến một số công trình còn chậm tiến độ.

1.3.2 Đề xuất và kiến nghị:

Phối hợp với Sở Xây dựng tổ chức tập huấn các quy định về quản lý quy hoạch, quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn huyện; tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến để người dân biết và tuân thủ thực hiện.

Tăng cường chỉ đạo công tác kiểm tra, đặc biệt khu vực đô thị, dọc tuyến Quốc lộ, tỉnh lộ huyện lộ và các khu vực đã có Quy hoạch chi tiết được phê duyệt.

Quy hoạch các khu vực định hướng phát triển đô thị trên địa bàn các xã, đặc biệt dọc Quốc lộ, tỉnh lộ, khu trung tâm xã; triển khai lập quy hoạch chi tiết để có cơ sở thực hiện cấp phép xây dựng. Đối với các khu vực còn lại dọc tuyến giao thông, chỉ đạo thực hiện nghiêm việc quản lý hành lang giao thông theo Quy hoạch giao thông của huyện đến năm 2030 đã được phê duyệt.

2. Tình hình thẩm định hồ sơ báo cáo Kinh tế- kỹ thuật; Thiết kế bản vẽ thi công - dự toán xây dựng công trình

2.1. Công tác thẩm định:

Số lượng công trình đã thẩm định: 73 công trình sử dụng vốn NSNN.

Giá trị dự toán trước và sau thẩm định của từng công trình đã thực hiện thẩm định theo bảng phụ lục đính kèm.

+ Số chi phí đã cắt giảm (tỷ lệ %): **4.006.751.000** đồng (tỷ lệ: 4,91%)

+ Số chi phí đề nghị tăng (tỷ lệ %): **603.882.000** đồng (tỷ lệ 0,74%)

+ Số công trình có ý kiến bảo lưu sửa đổi thiết kế và an toàn và hợp lý về chi phí: 0 công trình.

2.2 Những vướng mắc, kiến nghị sửa đổi

Công tác thẩm định hồ sơ báo cáo Kinh tế- kỹ thuật; Thiết kế bản vẽ thi công- dự toán xây dựng công trình thực hiện trên địa bàn huyện Việt Yên hiện nay theo đúng quy định hướng dẫn, đảm bảo về thời gian thẩm định và chất lượng hồ sơ thẩm định, là bước quyết định rất nhiều đến việc tiết kiệm trong đầu tư xây dựng trên địa bàn huyện. Song hiện nay, đội ngũ cán bộ của phòng chuyên môn còn mỏng, lệ phí thẩm định, thẩm tra còn thấp, bên cạnh đó còn thực hiện nhiều nhiệm vụ khác được giao nên chưa có điều kiện thực hiện nhiệm vụ chuyên trách về thẩm định, thẩm tra, vì vậy đáp ứng được công việc còn hạn chế.

3. Về cấp phép xây dựng

3.1 Tổng số đã cấp 69 giấy phép xây dựng

Trong đó:

- Theo loại công trình:

+ Cấp cho công trình: 01 giấy phép xây dựng,

+ Cấp cho nhà ở riêng lẻ ở đô thị: 68 giấy phép xây dựng

+ Cấp phép xây dựng tạm: 0 giấy phép xây dựng

+ Giấy phép xây dựng nhà ở nông thôn: 0 giấy phép xây dựng

- Phân theo cấp:

+ Sở xây dựng: 0 giấy phép xây dựng

+ Quận, huyện: 69 giấy phép xây dựng

+ Xã: 0 giấy phép xây dựng

- Xử lý vi phạm

Xây dựng sai phép xây dựng: 06 trường hợp,

Xây dựng không có giấy phép: 07 trường hợp.

Trong đó: Cường chế vi phạm: 07 trường hợp; phạt hành chính: 06 trường hợp.

3.2. Nhận xét đánh giá tình hình ban hành các văn bản về cấp phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng theo Luật xây dựng, những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị

Hiện nay, các quy định về cấp phép xây dựng đã được thay thế bởi các quy định mới, UBND huyện Việt Yên thực hiện chỉ đạo tiếp cận và triển khai ngay khi văn bản mới có hiệu lực, đồng thời xây dựng 02 quy chế quản lý quy hoạch và kiến trúc đô thị thị trấn Nénh và thị trấn Bích Động. Song tình hình quản lý cấp phép xây dựng là rất khó khăn do ý thức của người dân về cấp phép xây dựng chưa cao, chưa chủ động xin cấp phép theo quy định. Mặt khác, Quy hoạch đô thị vẫn chưa hoàn thiện còn nhiều bất cập do tình hình phát triển thực tế và rà soát lập quy hoạch.

4. Tình hình an toàn trong xây dựng: Không xảy ra sự cố công trình trong xây dựng; không xảy ra tai nạn trong xây dựng.

5. Tình hình chất lượng và quản lý chất lượng công trình xây dựng (Thông qua công tác kiểm tra trong thi công và nghiệm thu)

Trong năm 2015, Chủ tịch UBND huyện đã chỉ đạo phòng chuyên môn tiến hành kiểm tra công tác quản lý nhà nước về xây dựng, chất lượng công trình xây dựng, công tác nghiệm thu, cấp phép xây dựng trên địa bàn huyện năm 2015. Trong thời gian từ ngày 11/5/2015 đến ngày 21/8/2015, đã tiến hành kiểm tra công tác quản lý nhà nước về xây dựng, chất lượng công trình xây dựng của 13 xã, thị trấn với tổng số 30 công trình; kiểm tra công tác nghiệm thu trước khi đưa vào khai thác sử dụng được 08 công trình, kết quả đánh giá cụ thể như sau:

5.1. Nhận xét về hiện trạng chất lượng của công trình

- Về khối lượng thi công hoàn thành: Cơ bản đúng hồ sơ thiết kế được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Khối lượng thay đổi, phát sinh, bổ sung ngoài hồ sơ thiết kế được xác nhận bằng biên bản của các bên có liên quan và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Về chất lượng: thi công cơ bản đảm bảo đạt hồ sơ thiết kế, quy trình thi công và nghiệm thu hiện hành.

5.2. Nhận xét về sự tuân thủ các quy định của pháp luật

5.2.1. Công tác quản lý hình thức lựa chọn nhà thầu: Cơ bản có đầy đủ văn bản thẩm định, phê duyệt kế hoạch đấu thầu, chỉ định thầu và các hồ sơ pháp lý chứng minh năng lực nhà thầu tư vấn, thi công xây lắp công trình theo quy định.

5.2.2. Công tác quản lý dự án: Cơ bản thực hiện đầy đủ các thủ tục quản lý dự án theo quy định hiện hành, có Quyết định đầu tư (phê duyệt BCKTKT) của cấp có thẩm quyền theo phân công, phân cấp và uỷ quyền quản lý đầu tư xây dựng tại Quyết định số 475/2013/QĐ-UBND ngày 13/9/2013 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Quy định một số nội dung về quản lý đầu tư và xây dựng đối với các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

5.3. Công tác quản lý chất lượng công trình

5.3.1. Công tác khảo sát

- Ưu điểm: Công tác lập, phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, tổ chức khảo sát, nghiệm thu báo cáo kết quả khảo sát xây dựng theo quy định về Quản lý chất lượng công trình xây dựng.

5.3.2. Công tác quản lý chất lượng thiết kế bản vẽ thi công, dự toán: Chủ đầu tư đã lựa chọn tổ chức tư vấn thiết kế có đủ điều kiện năng lực phù hợp theo quy định; tổ chức lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, nghiệm thu, thẩm định thiết kế xây dựng công trình theo quy định; Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được chủ đầu tư xác nhận theo quy định. Việc quan trắc, đo đạc, thí nghiệm trong quá trình thi công cơ bản được thực hiện.

5.3.3. Công tác quản lý chất lượng thi công trong xây dựng

* Ưu điểm: Tổ chức thi công, giám sát chất lượng thi công xây dựng công trình theo quy định tại Điều 24, 25, 27, 29 của Nghị định 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng. Tổ chức nghiệm thu công việc xây dựng, bộ phận công trình xây dựng, giai đoạn thi công xây dựng, các hạng mục công trình theo quy định tại Điều 31 Nghị định 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ.

* Một số Khuyết điểm:

- Nhà thầu không lập biện pháp tổ chức thi công theo quy định.
- Đơn vị giám sát không lập sơ đồ tổ chức và đề cương giám sát theo quy định.
- Chủ đầu tư và nhà thầu thi công cung cấp thiếu thông tin về các mỏ vật liệu khai thác: Quy hoạch mỏ vật liệu; Giấy phép khai thác mỏ,....

- Việc thực hiện thí nghiệm trước khi thi công, trong quá trình thi công, sau khi thi công còn thiếu theo quy định, Đặc biệt không ghi rõ số lượng tổ mẫu, khối lượng lấy mẫu....

- Không có biên bản kiểm tra biện pháp tổ chức thi công của nhà thầu.

- Việc đóng dấu vào hồ sơ trước khi thi công chưa được thực hiện nghiêm túc (chưa ghi ngày tháng, xác nhận chữ ký....).

- Nhà thầu không ban hành Quyết định Ban chỉ huy công trình kèm theo phân công nhiệm vụ theo quy định.

5.4. Đề xuất, kiến nghị: Đối với chủ đầu tư là UBND cấp xã cần tăng cường công tác quản lý đầu tư XDCB trên địa bàn mình phụ trách, kịp thời nắm bắt mọi chủ trương, chính sách hiện hành và những thay đổi của nhà nước về công tác quản lý đầu tư XDCB.

Trên đây là báo cáo về tình hình chất lượng và công tác quản lý chất lượng xây dựng công trình trên địa bàn huyện Việt Yên năm 2015./.

Nơi nhận

- Sở Xây dựng (b/c);
- Lưu: VT.

Bản điện tử:

- Chủ tịch UBND huyện;
- Đ/c Nguyễn Văn Phương - PCT UBND huyện;
- Phòng Kinh tế và Hạ tầng;
- LĐVP, CVTH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Phương

Phụ lục: Giá trị dự toán trước và sau thẩm định của từng công trình đã được hiện thẩm định theo bảng sau:



STT	Tên công trình; hạng mục	Chủ đầu tư	Giá trị dự toán trình thẩm định	Giá trị dự toán sau thẩm định
1	2	3	5	6
1	Đường nội đồng từ chùa dưới đến trạm bơm sáu công thôn Tăng Quang	UBND xã Bích Sơn	1.646.446	1.798.080
2	Kênh tưới Ao Đan, đồng Pheo	UBND xã Hồng Thái	376.232	362.339
3	Cải tạo sân UBND xã Minh Đức	UBND xã Minh Đức	295.596	295.596
4	Chống mối nhà 1 cửa xã Trung Sơn	UBND xã Trung Sơn	48.916	47.579
5	Nhà 1 cửa xã Trung Sơn	UBND xã Trung Sơn	643.968	661.711
6	Xây dựng khu dân cư thôn Quả xã Trung Sơn	UBND xã Trung Sơn	503.827	503.827
7	Đường GT thôn Hạ Lát, xã Tiên Sơn; HM: nền đường	UBND xã Tiên Sơn	826.078	826.078
8	Biển báo GT các tuyến đường huyện 2015	Phòng KT&HT	97.595	97.595
9	NVH thôn Trung, TT Bích Động	UBND TT. Bích Động	2.648.092	2.752.582
10	NVH phố II TT. Bích Động; HM: sân, công tường rào, nhà vệ sinh	UBND TT. Bích Động	987.026	985.995
11	Kênh tưới thôn Mai Thượng, xã Hương mai	UBND xã Hương Mai	828.975	825.233
12	NVH thôn Đồng Mối xã Hương Mai	UBND xã Hương Mai	419.882	422.638
13	Cải tạo trạm bơm thôn Thượng xã Thượng Lan	UBND xã Thượng Lan	443.202	447.947
14	Cải tạo trạm bơm thôn Đông xã Tự Lạn	UBND xã Tự Lạn	1.984.271	1.949.774
15	Đường nội thôn Trước xã Tự Lạn	UBND xã Tự Lạn	999.688	989.332
16	Trạm bơm bờ sông thôn Khả lý Thượng	UBND xã Quảng Minh	312.907	310.646
17	Đường thôn 5 Việt Tiến(Đường Việt Tiến-Song Vân đi đồi Lá Óm)	UBND xã Việt Tiến	1.166.353	1.106.163

18	Đường thôn 5 Việt Tiến (công ông Thị đi Đường Việt Tiến-Song Vân)	UBND xã Việt Tiến	456.880	431.636
19	Dịch chuyển đường dây 0,4Kv sau TBA Thượng Lát 2	KT&HT	119.382	133.434
20	PA dịch chuyển đèn chiếu sáng QL37, QL1A	KT&HT	1.310.369	1.310.369
21	Khu xử lý rác thải tập trung xã Việt Tiến	BQLDA	1.212.131	1.083.036
22	Xây dựng KDC Khu bờ chèo thôn Thượng Phúc	UBND xã Tăng Tiến	744.151	996.102
23	Tu bổ Đình sen hồ, HM: Nhà hữu vu	UBND TT Nénh	649.710	639.953
24	San nền thôn Mai Vũ	UBND xã Ninh Sơn	413.980	413.980
25	San nền Kè 1	UBND xã Minh Đức	2.522.004	2.505.256
26	San nền Kè 2	UBND xã Minh Đức	4.980.375	4.956.379
27	Nhà văn hoá thôn Nguồn	UBND xã Tự Lạn	2.365.112	2.365.112
28	Nhà văn hoá thôn Hùng Lãm 1	UBND xã Hồng Thái	3.135.374	2.998.598
29	Đường trục chính nội đồng thôn Yên Ninh	UBND TT. Nénh	845.472	828.805
30	Cứng hóa đường nội đồng thôn 4 (Đoạn từ Vườn Muối đi Lá Chũng)- Xã Việt Tiến	UBND xã Việt Tiến	928.610.0	892.166.0
31	Cứng hóa đường nội đồng thôn 4 (Đoạn từ Vườn Muối đi Lá Luông)- Xã Việt Tiến	UBND xã Việt Tiến	372.271	362.680
32	Cứng hóa đường trục xã Cầu Kép – Lương Phong (Đoạn từ công ông Sừ – nhà ông Sơn) xã Việt Tiến	UBND xã Việt Tiến	573.987	564.453
33	Đường trục chính nội đồng Thôn 3 (Đoạn từ Lá Óm Thôn 5 đi Ấp Hạnh) - Xã Việt Tiến	UBND xã Việt Tiến	622.116	597.334
34	Cứng hóa đường trục Xã Hồ Tràng - Ấp Hạnh Đoạn từ công ông An – công ông Chúc, Thôn 3 - Xã Việt Tiến	UBND xã Việt Tiến	678.469	676.836
35	Kiên Cố Hóa Kênh Mương (Tuyến từ đầu thôn Tự nổi tuyến kênh Đôn Lương chạy qua thôn thượng về hồ huyện)	UBND xã Bích Sơn	1.898.260	1.685.505
36	Đường nội đồng thôn 8, đoạn từ xóm Chùa đi Đồng Cả, xuống xóm Giữa xã Việt Tiến	UBND xã Việt Tiến	1.114.764	1.057.505



	Đường nội đồng thôn 8, đoạn từ xóm Dưới lên đồng Mưa, đi Cây Hóp xã Việt Tiến	UBND xã Việt Tiến	994.891	976.313
38	Nhà làm việc một cửa thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.	UBND TT Bích Động	2.367.015	2.272.211
39	Xây dựng 02 phòng học, trường mầm non xã Việt Tiến, huyện Việt Yên	UBND xã Việt Tiến	990.226	1.012.845
40	Trường tiểu học Vân Trung, xã Vân Trung, huyện Việt Yên; hạng mục san nền.	UBND xã Vân Trung	645.457	608.750
41	Cải tạo trụ sở đài truyền Đài truyền thanh Huyện Việt Yên; Hạng mục: Nhà làm việc, khu vệ sinh chung và khuôn viên cây xanh.	Ban quản lý dự án	795.783	795.783
42	Đường trục chính nội đồng thôn Yên Viên xã Vân Hà	UBND xã Vân Hà	1.164.097	1.089.967
43	Xây dựng khu dân cư thôn Yên Viên, xã Vân Hà, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.	UBND xã Vân Hà	1.064.791	1.054.515
44	Trường mầm non xã Bích Sơn, huyện Việt Yên; Hạng mục: Nhà lớp học 8 phòng học(Giai đoạn 2).	UBND xã Bích Sơn	4.922.191	4.881.990
45	Dịch chuyển Cột 02;03 nhánh Vân cốc	UBND xã	279.992	279.992
46	Sửa đường Nénh - Bồ Đà - Vân Hà	Phòng KT Hạ tầng	765.238	697.252
47	Sửa đường Sen Hồ - Trúc Tay	Phòng KT Hạ tầng	721.523	584.021
48	Cắm mốc giới nông thôn mới Hương Mai	UBND xã Hương Mai	183.000	161.000
49	Cắm mốc giới nông thôn mới Hương Mai	UBND xã Hương Mai	115	110
50	Cải tạo nâng cấp đường GT ngã ba đi Kim Sơn và tuyến Bờ hồ Thượng Lát	UBND xã Tiên Sơn	1.098.441	911.014
51	Cải tạo nâng cấp đường GT đoạn tuyến lên đền Thượng và tuyến Núi Lùn đi Đồng Sảnh	UBND xã Tiên Sơn	1.119.764	960.909
52	Khu Văn hoá thôn My Điền, Hạng Nhà Sinh hoạt thôn My Điền	UBND xã Hoàng Ninh	698.459	631.966
53	Mương tưới Phúc Lâm	UBND xã Hoàng Ninh	1.247.593	1.182.393
54	Cải tạo, nâng cấp trạm bơm, Kênh tưới liên thôn Đông - Trung - Dục Quang	UBND TT Bích Động	1.702.745	1.467.299
55	Đường dây 35KV và TBA100KvA phục vụ trạm bơm tưới liên thôn Trung - Đông - Dục Quang	UBND TT Bích động	693.539	666.412

56	Xây dựng UBND thị Trấn Bích Động: Công, tường rào, nhà bảo vệ, rãnh thoát nước	UBND TT Bích động	327.454	286.219
57	Xây dựng nhà văn hoá thôn Đông: Công, tường rào, nhà vệ sinh	UBND TT Bích động	655.728	607.978
58	Đường khu ao ngược, thị trấn Bích Động	UBND TT Bích động	268.780	225.330
59	Cứng hoá đường nội đồng từ cử đình đi máng tiêu thôn Đức Liễn, xã Hồng Thái	UBND xã Hồng Thái	458.457	391.075
60	Cứng hoá kênh mương thôn Tĩnh Lộc, xã Nghĩa Trung	UBND xã Nghĩa Trung	481.626	434.255
61	Cải tạo, sửa chữa trụ sở nhà làm việc liên cơ quan Ban Quản lý dự án huyện Việt Yên	Ban QLDA huyện	1.225.518	1.259.410
62	Khu thể thao văn hoá xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	UBND xã Tăng Tiến	1.738.425	1.120.447
63	Xây dựng nhà văn hoá xã Quảng Minh	UBND xã Quảng Minh	2.999.003	2.895.914
64	Cứng hoá đường trục xã đoạn từ 295B đi trường tiểu học số 1, xã Quang Châu	UBND xã Quang Châu	861.067	702.356
65	Cứng hoá đường trục xã đoạn từ nhà ông Thường Phụng đi khu đất dịch vụ, xã Quang Châu	UBND xã Quang Châu	986.116	919.383
66	Xây dựng hạ tầng khu dân cư thôn Phúc Lâm, xã Hoàng Ninh	UBND xã Hoàng Ninh	4.717.829	4.280.097
67	Mương tưới tiêu thôn Lai, xã Nghĩa Trung, huyện Việt Yên	Phòng NNPTNT	199.440	187.033
68	Tu bổ, sửa chữa nạo vét kênh mương thôn Ruồng xã Thượng Lan, huyện Việt Yên	Phòng NNPTNT	646.000	616.888
69	Tu bổ, sửa chữa nạo vét kênh mương thôn Ngân Đài, xã Minh Đức, huyện Việt Yên	Phòng NNPTNT	463.570	398.312
70	Tu bổ, sửa chữa nạo vét kênh mương thôn Xuân Tiến, xã Tự Lạn, huyện Việt Yên	Phòng NNPTNT	399.884	392.123
71	Tu bổ, sửa chữa nạo vét kênh mương thôn Phúc Ninh - Ninh Động, xã Ninh Sơn	Phòng NNPTNT	415.555	293.842
72	Nhà văn hoá xã Minh Đức	UBND xã Minh Đức	3.839.522	3.813.955
73	Thẩm định bổ sung công trình xây dựng khu dân cư khu Bờ chèo, thôn Thượng Phúc, xã Tăng Tiến	UBND xã Tăng Tiến	294.417	261.235
	Tổng		81.605.722	78.202.855